

KẾ HOẠCH
Triển khai Điều tra Doanh nghiệp Năm 2022

Căn cứ quyết định số 966/QĐ-TCTK ngày 21 tháng 09 năm 2021 của Tổng cục Thống kê “Về việc ban hành phương án điều tra doanh nghiệp năm 2022”. Cục Thống kê Đồng Nai xây dựng kế hoạch điều tra như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2022 thu thập các thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là doanh nghiệp) nhằm mục đích:

- Phục vụ công tác quản lý, điều hành, đánh giá và dự báo tình hình kinh tế - xã hội, lập chính sách, kế hoạch phát triển của toàn bộ nền kinh tế và từng địa phương.

- Phục vụ tính chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP), Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP) năm 2021, các chỉ tiêu thống kê khác thuộc Hệ thống chỉ tiêu quốc gia và các chỉ tiêu thống kê của các chuyên ngành kinh tế.

- Biên soạn "Sách trắng doanh nghiệp năm 2023" và “Sách trắng hợp tác xã năm 2023”.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu làm dàn mẫu của các cuộc điều tra thống kê về doanh nghiệp.

- Đáp ứng nhu cầu của các đối tượng dùng tin khác.

2. Yêu cầu

Điều tra doanh nghiệp năm 2022 phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Thực hiện đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra. Phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ, thống nhất và không trùng chéo với các điều tra khác.

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; đảm bảo tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra:

Điều tra doanh nghiệp năm 2022 được tiến hành trên phạm vi toàn tỉnh đối với các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc tất cả các ngành trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2018) trừ 3 ngành sau:

- Ngành O - Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc.

- Ngành U - Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế.

- Ngành T- Hoạt động làm thuê các công việc trong các gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình (do đối tượng điều tra không phát sinh trong các ngành này).

Đối tượng điều tra.

- Đối tượng điều tra là tổ chức, cá nhân chứa đựng thông tin cần thu thập.

Trong cuộc điều tra này, đối tượng điều tra được xác định là đơn vị cơ sở hay còn được gọi là đơn vị ngành kinh tế theo địa bàn. Đơn vị cơ sở là đơn vị kinh tế thỏa mãn các điều kiện sau:

(1) Có địa điểm xác định trên lãnh thổ Việt Nam để trực tiếp thực hiện hoặc quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh.

(2) Có người đứng đầu chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động, có lao động chuyên nghiệp.

(3) Có thời gian hoạt động liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ hoặc theo tập quán kinh doanh.

(4) Mỗi đơn vị cơ sở chỉ đóng tại một địa bàn xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) và chi tiến hành một loại hoạt động kinh tế thuộc ngành kinh tế cấp 3.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là doanh nghiệp và các tập đoàn, tổng công ty.

Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập và chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp;

Luật Hợp tác xã Liên hiệp hợp tác xã (HTX), các quỹ tín dụng nhân dân hoạt động theo Luật hợp tác xã và các doanh nghiệp được thành lập, chịu sự điều chỉnh bởi các Luật chuyên ngành như: Luật Bảo hiểm, Luật Chứng khoán, ...

Tập đoàn, tổng công ty gồm 64 tập đoàn, tổng công ty và doanh nghiệp có hoạt động hạch toán toàn ngành (bao gồm 03 tập đoàn, tổng công ty thuộc quản lý của Bộ Quốc phòng - danh sách kèm theo tại Phụ lục I).

III. LOẠI ĐIỀU TRA

1. Loại điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2022 là cuộc điều tra thực hiện điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu.

1.1. Điều tra toàn bộ

Áp dụng đối với toàn bộ doanh nghiệp nhằm thu thập thông tin cơ bản về thông tin định danh, ngành nghề sản xuất kinh doanh, lao động, kết quả sản xuất kinh doanh.

1.2. Điều tra chọn mẫu

Áp dụng đối với các doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra nhằm mục đích mở rộng nội dung điều tra, phục vụ tính các chỉ tiêu chuyên ngành, giúp nâng cao chất lượng điều tra nhất là đối với các câu hỏi phức tạp, chuyên sâu. Các đơn vị điều tra mẫu sẽ thực hiện điền thêm thông tin Phiếu số 1/DN-MAU và các phiếu chuyên ngành.

Tiêu chí và phương pháp chọn mẫu:

- Tiêu chí chọn mẫu dựa vào 03 tiêu chí: loại hình doanh nghiệp, ngành kinh tế cấp 4 và doanh thu thuần.

- Phương pháp chọn mẫu: Sử dụng phương pháp chọn mẫu chủ đích kết hợp với phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống.

- Suy rộng kết quả: Mẫu chọn đại diện cho cấp tỉnh theo ngành cấp 4 để suy rộng kết quả cho cấp tỉnh, thành phố đến ngành kinh tế cấp 4,

- Quy trình chọn mẫu được quy định tại Phụ lục II.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra được tiến hành vào ngày 15/4/2022. Các chỉ tiêu thu thập theo thời điểm điều tra được quy định cụ thể trong từng phiếu điều tra.

2. Thời kỳ thu thập thông tin

Thời kỳ thu thập thông tin đối với các chỉ tiêu của cuộc điều tra là số liệu năm 2021. Các chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ như: Kết quả sản xuất kinh doanh, vốn đầu tư thực hiện, sản lượng sản phẩm sản xuất và một số chỉ tiêu khác.

3. Thời gian điều tra

Thời gian điều tra được tiến hành từ ngày 15/4/2022 đến hết ngày 30/5/2022.

4. Phương pháp điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2022 sử dụng phương pháp điều tra gián tiếp thông qua hình thức thu thập thông tin trực tuyến.

Các đơn vị điều tra thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử điều tra doanh nghiệp của Tổng cục Thống kê (Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê - Cục TTDL).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2022 thu thập các thông tin sau:

- Thông tin nhận dạng: Thông tin định danh của đơn vị điều tra; ngành hoạt động sản xuất, kinh doanh; loại hình doanh nghiệp; cơ sở trực thuộc của doanh nghiệp.

- Thông tin về lao động: Số lao động, thu nhập của người lao động.

- Thông tin về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Doanh thu, chi phí sản xuất kinh doanh; vốn đầu tư; sản lượng sản xuất của sản phẩm; tiêu dùng năng lượng, các chỉ tiêu thống kê chuyên ngành trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phân tổ theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam.

2. Phiếu điều tra

Điều tra doanh nghiệp năm 2022 sử dụng 13 loại phiếu điều tra sau:

(1) Phiếu 1/DN-TB: Phiếu thu thập thông tin năm 2021 đối với doanh nghiệp điều tra toàn bộ.

(2) Phiếu số 1/DN-MAU: Phiếu thu thập thông tin năm 2021 đối với doanh nghiệp điều tra mẫu.

(3) Phiếu số 1.1/DN-MAUCN: Kết quả hoạt động công nghiệp năm 2021 - Áp dụng cho các doanh nghiệp/chi nhánh có hoạt động công nghiệp.

(4) Phiếu số 1.2/DN-MAUXD: Kết quả hoạt động xây dựng năm 2021 - Áp dụng cho doanh nghiệp có hoạt động xây dựng.

(5) Phiếu số 1.3/DN-MAUVTKB: Kết quả hoạt động dịch vụ vận tải, kho bãi năm 2021 - Áp dụng cho các doanh nghiệp/chi nhánh có hoạt động dịch vụ vận tải, kho bãi.

(6) Phiếu số 1.4/DN-MAULT: Kết quả hoạt động dịch vụ lưu trú năm 2021- Áp dụng cho các doanh nghiệp/chi nhánh có hoạt động dịch vụ lưu trú.

(7) Phiếu số 1.5/DN-MAULH: Kết quả hoạt động dịch vụ lữ hành năm 2021- Áp dụng cho các doanh nghiệp/chi nhánh có hoạt động dịch vụ lữ hành.

(8) Phiếu số 1.6/DN-MAUDVGC: Kết quả hoạt động gia công hàng hóa với đối tác nước ngoài năm 2021 - Áp dụng cho doanh nghiệp có hoạt động gia công, lắp ráp hàng hóa trực tiếp cho nước ngoài.

(9) Phiếu số 1.7/DN-MAUFATS: Tình hình thực hiện góp vốn điều lệ năm 2021- Áp dụng cho doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

(10) Phiếu số 1.8/DN-MAUTCTD: Kết quả hoạt động dịch vụ tài chính năm 2021 - Áp dụng cho doanh nghiệp/chi nhánh thuộc các tổ chức tín dụng,

chi nhánh ngân hàng nước ngoài bao gồm ngân hàng, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

(11) Phiếu số 1.9/DN-MAUBH: Kết quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2021 - Áp dụng cho các công ty kinh doanh bảo hiểm.

(12) Phiếu số 1.10/DN-MAUVĐT: Vốn đầu tư thực hiện năm 2021 - Áp dụng cho doanh nghiệp trong năm 2021 có thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định, sửa chữa, nâng cấp tài sản cố định, ... phục vụ hoạt động SXKD.

(13) Phiếu số 1.11/DN-MAUNL: Sản xuất kinh doanh và tiêu dùng năng lượng trong doanh nghiệp năm 2021 - Áp dụng cho các doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra về tiêu dùng năng lượng.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra doanh nghiệp năm 2022 sử dụng các bảng phân loại thống kê sau:

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ (VSIC 2018).

2. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến 31/12/2021.

4. Danh mục công trình, hạng mục công trình xây dựng và năng lực mới tăng ban hành kèm theo phương án điều tra.

5. Danh mục các nước và vùng lãnh thổ do Tổng cục Thống kê quy định.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

- Thông tin trên phiếu điều tra điện tử được truyền về và lưu trữ trên hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau khi doanh nghiệp hoàn thành việc cung thông tin. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi giám sát

viên các cấp (cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Trung ương) và tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung phục vụ công tác làm sạch và xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin theo quy định của Phương án điều tra.

- Xử lý dữ liệu Điều tra doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử: Tổng cục Thống kê (Cục TTDL) xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý và xử lý, phổ biến thông tin tập trung trên trang Thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp.

- Kiểm tra, xử lý và chuyển đổi dữ liệu báo cáo tài chính của Tổng cục Thuế (TCT) sang dữ liệu Điều tra doanh nghiệp, gồm các việc:

(1) Nghiên cứu cấu trúc, nội dung các trường dữ liệu từ Tổng cục Thuế.

(2) Xây dựng các bảng danh mục, ánh xạ để chuyển đổi dữ liệu từ TCT sang cơ sở dữ liệu (CSDL) Tổng cục Thống kê.

(3) Xây dựng metadata, phần mềm chuyển đổi dữ liệu từ TCT vào CSDL điều tra doanh nghiệp.

(4) Kiểm tra, xác minh số liệu thực tế tại Tổng cục Thống kê, Tổng cục Thuế và các Cục Thống kê cấp tỉnh.

(5) Tổng hợp số liệu từ CSDL thuế vào kết quả điều tra doanh nghiệp.

- Tính toán các tham số chọn mẫu, tích hợp báo cáo tài chính vào dữ liệu điều tra, chuẩn hóa dữ liệu qua các bước kiểm tra logic theo không gian, thời gian và giữa các nguồn dữ liệu để phục vụ việc tính toán, tổng hợp, hiệu chỉnh và gán dữ liệu.

2. Biểu đầu ra kết quả điều tra

Kết quả của cuộc điều tra được tổng hợp theo:

- Hệ thống biểu đầu ra chung cho toàn bộ khu vực doanh nghiệp, HTX theo cấp toàn quốc, cấp vùng và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Hệ thống biểu đầu ra của các chuyên ngành, nhằm tổng hợp và biên soạn các chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện của khu vực doanh nghiệp và các chỉ tiêu trong báo cáo chính thức hàng năm của ngành Thống kê.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Điều tra doanh nghiệp năm 2022 được thực hiện theo kế hoạch sau:

ST T	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì
1	Xây dựng kế hoạch điều tra chi tiết trên địa bàn cấp tỉnh	Tháng 1/2022	Phòng TTTT Thống kê
2	Rà soát, hoàn thiện danh sách đơn vị điều tra	Tháng 01-02/2022	Cục Thống kê; Chi cục Thống kê
3	In tài liệu	Tháng 02-03/2022	Cục Thống kê; Chi cục Thống kê
4	Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên, quản trị hệ thống	Tháng 02-03/2022	Cục Thống kê; Chi cục Thống kê
5	Dự hội nghị tập huấn cấp Trung ương; Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cấp tỉnh	Tháng 01-03/2022	Cục Thống kê; Chi cục Thống kê
6	Thu thập thông tin	Tháng 15/4/2022-30/5/2022	Cục Thống kê; Chi cục Thống kê
7	Kiểm tra, duyệt dữ liệu	Tháng 4-5/2022	Cục Thống kê; Chi cục Thống kê
8	Kiểm tra, giám sát, thanh tra các hoạt động điều tra	Tháng 4-5/2022	Cục Thống kê; Chi cục Thống kê
9	Nghiệm thu kết quả điều tra	Tháng 7-8/2022	Cục Thống kê; Chi cục Thống kê
10	Báo cáo Phân tích kết quả điều tra	Tháng 9/2022	Phòng TTTT Thống kê

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a) Chọn mẫu, cập nhật danh sách đơn vị điều tra

*** Lập danh sách đơn vị điều tra**

Cục TTDL chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan chọn mẫu các đơn vị điều tra; chủ trì phối hợp với Cục Thống kê rà soát, cập nhật đơn vị điều tra phục vụ công tác thu thập thông tin.

Danh sách đơn vị điều tra được lập dựa vào các nguồn sau:

- Danh sách các doanh nghiệp đã thu thập thông tin trong cuộc Tổng điều tra kinh tế năm 2021.
- Danh sách doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2021.

- Danh sách doanh nghiệp thành lập mới trong các năm trước nhưng chưa đi vào hoạt động trong các năm trước.

*** Rà soát danh sách doanh nghiệp tăng mới trong năm 2021**

Cục Thống kê cấp tỉnh tiến hành rà soát doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2021 tại địa bàn. Tiến hành xác minh các thông tin chủ yếu có liên quan gồm: Tên doanh nghiệp, địa chỉ, loại hình doanh nghiệp, ngành kinh tế, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp và một số thông tin khác để làm cơ sở xác định đơn vị điều tra cho cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2022 và phục vụ cho quy trình thực hiện phiếu điều tra web-form (phiếu điều tra trực tuyến).

b) Tuyển chọn giám sát viên và điều tra viên thống kê

Cục Thống kê chủ trì tuyển chọn điều tra viên (ĐTV) phục vụ công tác thu thập thông tin của cuộc điều tra. Điều tra viên có trách nhiệm cung cấp tài khoản (tên đăng nhập và mật khẩu) tới đơn vị điều tra để thực hiện cung cấp thông tin; hướng dẫn cung cấp thông tin trên phiếu điều tra và kiểm tra, hoàn thiện phiếu điều tra của các đơn vị được phân công thực hiện.

Giám sát viên (GSV) là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình thực hiện điều tra.

c) Tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm

Cấp trung ương: Cục TTDL phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm cho GSV, công chức của các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê; lãnh đạo Cục Thống kê và giảng viên cấp tỉnh. Thời gian tổ chức hội nghị 02 ngày, trong đó tập huấn nghiệp vụ điều tra: 01 ngày; tập huấn sử dụng phần mềm điều tra và giám sát: 01 ngày.

Cấp tỉnh: Cục Thống kê tổ chức tập huấn trực tiếp cho GSV và ĐTV. Thời gian tập huấn là 01 ngày.

d) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm do Tổng cục Thống kê biên soạn. Cục Thống kê chủ động in và phân phối theo khối lượng thực tế của đơn vị.

đ) Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: chương trình phần mềm thu thập thông tin Web-form chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra, các chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp quả điều tra, ... do Phòng Thu thập thông tin Thống kê quản lý và phân quyền.

2. Công tác thu thập thông tin

Cục Thống kê chủ trì chỉ đạo thực hiện công tác thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp, ...

Hình thức kiểm tra, giám sát: kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang Web điều hành tác nghiệp; kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin.

Để đảm bảo chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát chất lượng phiếu điều tra được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra,

4. Nghiệm thu và xử lý thông tin

a) Nghiệm thu phiếu điều tra

Cục thống kê chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi 11 Huyện, Thành phố.

Các phòng trên văn phòng cục và Chi Cục Thống kê chủ trì việc nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi được giao.

b) Xử lý thông tin

Cục Thống kê cấp tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp và phân tích

kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số và tổng hợp kết quả đầu ra theo yêu cầu.

X. Chỉ đạo thực hiện

1. Phòng Thu thập thông tin thống kê:

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát cập nhật đơn vị điều tra; Xây dựng kế hoạch điều tra; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên và giám sát viên; hướng dẫn sử dụng các phần mềm ứng dụng tại hội nghị tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin;

- Chủ trì trong việc quản lý mạng lưới điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra, làm sạch và xử lý duyệt số liệu điều tra; tổ chức kiểm tra giám sát tại địa bàn và trực tuyến; tổng hợp kết quả đầu ra gửi về Cục TTDL làm báo cáo theo kế hoạch.

2. Các đơn vị có liên quan trong Cục Thống kê:

- Phối hợp với Phòng TTTT Thống kê chạy thử phần mềm, tập huấn nghiệp vụ điều tra, giám sát công tác thu thập thông tin, kiểm tra, xử lý số liệu...

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện các công việc liên quan đến cuộc điều tra trên phạm vi được giao, nội dung công việc bao gồm: Rà soát, cập nhật hoàn thiện danh sách đơn vị điều tra, tuyển chọn lực lượng Điều tra viên tham gia điều tra; tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu và làm sạch dữ liệu điều tra.

3. Phòng Tổng hợp (Bộ phận Thanh tra): Chủ trì, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền và thanh tra; kiểm tra giám sát cuộc điều tra theo kế hoạch kiểm tra giám sát hàng năm được phê duyệt.

4. Phòng Tổ chức Hành chính: Chủ trì thanh toán đối với nội dung công việc do các đơn vị Cục Thống kê thực hiện. Phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin Thống kê tổ chức tập huấn nghiệp vụ cấp tỉnh, các công việc khác liên quan đến cuộc điều tra.

5. Chi cục Thống kê cấp huyện:

- Tổ chức rà soát cập nhật đơn vị điều tra; tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra trong quá trình thu thập thông tin tại địa bàn; kiểm tra, làm sạch phiếu và duyệt số liệu sau khi kết thúc điều tra;

- Chi cục trưởng Chi cục Thống kê cấp huyện chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí điều tra do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Kế hoạch này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra quốc gia và các văn bản hiện hành.

Cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê một cách hiệu quả, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra theo Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê (Cục TTDL);
- Ban lãnh đạo Cục;
- Phòng Nghiệp vụ VPC;
- Phòng TCHC;
- CCTK các huyện, TP;
- Lưu VT-TTTTTK.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Vũ Như Hải